TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày: 11- 6- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Trường;

Ông Đoàn Trung Tuyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024., theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn K; sinh ngày 15- 10- 1982 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm G, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đặng K1 và bà Vũ Thị D; có vợ là Huỳnh Thị Kim T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20- 02- 2024 đến ngày 23- 02- 2024; hiện bị Toà án áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; "có mặt".

2. Hoàng Trọng B; sinh ngày 04- 11- 1999 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm A, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Chiến N và bà Vũ Thị M; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20- 02- 2024 đến ngày 23- 02- 2024; hiện bị Toà án áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; "có mặt".

3. Nguyễn Văn C; sinh ngày 20- 6- 1981 tại G, Nam Định; nơi cư trú: Xóm A, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa

(học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị P; có vợ là Vũ Thị N1 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ 20- 02- 2024 đến ngày 23- 02- 2024; "có mặt".

4. Trịnh Văn C1; sinh ngày 29- 9- 1976 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm A, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn C2 và bà Trần Thị M1; có vợ là Mai Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20- 02- 2024 đến ngày 23- 02- 2024; hiện bị Toà án áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; "có mặt".

5. Nguyễn Văn P1; sinh ngày 18- 4- 1980 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm A, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Phạm Thị X; có vợ là Lê Thị D1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20- 02- 2024 đến ngày 23- 02- 2024; hiện bị Toà án áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; "có mặt"..

6. Lê Văn Đ; sinh ngày 30- 6- 1978 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm I, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang Đ1 và bà Hoàng Thị X1; có vợ là Phạm Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20- 02- 2024 đến ngày 23- 02- 2024; hiện bị Toà án áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; "có mặt".

7. Hoàng Văn H2; sinh ngày 05- 9- 1984 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm A, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn V và bà Vũ Thị L1; có vợ là Phạm Thị B1 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20- 02- 2024 đến ngày 23- 02- 2024; hiện bị Toà án áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; "có mặt".

* *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn N2, anh Phạm Quốc V1, anh Lê Huy N3 và anh Lê Văn H3; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhà ông Phạm Văn Đ2 (địa chỉ: Xóm A, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định) ở ngay gần miếu L2. Ngày 20- 02- 2024, do có lễ đầu năm, nên ông Đ2 mở cổng, cửa nhà để cho mọi người đi lễ miếu có chỗ ngồi uống nước, ông Đ2 ra miếu để chuẩn bị lễ. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn C và Trịnh Văn C1 vào sân nhà ông Đ2 ngồi chơi uống nước. Trong khi ngồi uống nước, C, P1, C1 thấy tại

gian phòng bên phải theo hướng từ cổng vào của nhà ông Đ2 có chiếu, chăn đã được trải sẵn trên nền nhà và có bộ bài tú lơ khơ ở đó nên cả ba rủ nhau vào đánh bạc dưới hình thức đánh liêng ăn tiền, mức độ góp gà 20.000 đồng/ván, tố cao nhất 100.000 đồng/ván, và thống nhất mỗi ván thắng được nhiều tiền thì người thắng sẽ bỏ ra 10.000 đồng/ván cho ông Đ2. Trong khi các đối tượng đánh bạc thì lần lượt có Lê Văn Đ, Hoàng Văn H2, Hoàng Trọng B và Nguyễn Văn K lần lượt đến tham gia đánh bạc cùng C, P, Cấp trong đó Hoàng Văn H2 tham gia đánh bạc được khoảng 02 ván thì không chơi nữa. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang tham gia đánh bạc với nhau thì bị tổ công tác Công an huyện G phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.620.000 đồng các đối tượng đang sử dụng để đánh bạc, 70.000 đồng để trong vỏ hộp cattong tại vị trí ngồi đánh bạc là tiền các đối tượng bỏ ra từ tiền đánh bạc cho ông Đ2; 02 bộ bài tú lơ khơ màu xanh và đỏ; 01 chiếu cói, 01 vỏ chăn màu hồng. Ngoài ra còn thu trên người các đối tượng số tiền 15.450.000 đồng trong đó các đối tượng khai sử dụng 6.450.000 đồng để đánh bạc; 07 điện thoại di động, 02 xe máy các loại.

Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc bị thu trên chiếu bạc và có mục đích để đánh bạc bị thu trên người lần lượt như sau: Nguyễn Văn K 2.900.000 đồng, Hoàng Trọng B là 2.800.000 đồng, Lê Văn Đ 1.400.000 đồng, Nguyễn Văn C 900.000 đồng, Trịnh Văn C1 700.000 đồng, Nguyễn Văn P1 500.000 đồng và Hoàng Văn H2 190.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản 07 chiếc điện thoại di động, 02 xe máy các loại và số tiền 9.000.000 đồng thu giữ của các bị cáo, do xác định không liên quan đến hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 48/CT-VKS-GT ngày 01- 5- 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K, Hoàng Trọng B, Nguyễn Văn C, Trịnh Văn C1, Nguyễn Văn P1, Lê Văn Đ và Hoàng Văn H2 đã phạm tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K, Hoàng Trọng B, Nguyễn Văn C, Trịnh Văn C1, Nguyễn Văn P1, Lê Văn Đ và Hoàng Văn H2 phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự với Nguyễn Văn K và Hoàng Trọng B; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự riêng với Hoàng Trọng B; xử phạt Hoàng Trọng B và Nguyễn Văn K mỗi bị cáo 07 tháng đến 09 tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn C, Trịnh Văn C1, Nguyễn Văn P1 và Lê Văn Đ mỗi bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách thừ 01 năm đến 01 năm 04 tháng;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn H2 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho Hoàng Văn H2.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho tất cả các bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc 12.140.000 đồng; tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói, 01 vỏ chăn và 01 hộp cattong.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu. Các bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì; tỏ rõ sự ăn năn, hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 20- 02- 2024, tại nhà ông Phạm Văn Đ2 ở Xóm A, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định, các bị cáo Nguyễn Văn K, Hoàng Trọng B, Nguyễn Văn C, Trịnh Văn C1, Nguyễn Văn P1, Lê Văn Đ và Hoàng Văn H2 có hành vi đánh bạc bằng hình thức "đánh liêng", được thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc 12.140.000 đồng.

[3] Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ, nhưng đã cố ý thực hiện. Do đó, các bị cáo Nguyễn Văn K, Hoàng Trọng B, Nguyễn Văn C, Trịnh Văn C1, Nguyễn Văn P1, Lê Văn Đ và Hoàng Văn H2 đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Trịnh Văn C1, Nguyễn Văn P1, Lê Văn Đ và Hoàng Văn H2 nhân thân tốt, chấp hành tốt pháp luật. Bị cáo Hoàng Văn B2 đang cai nghiện ma tuý, bị cáo Nguyễn Văn K đã từng sử dụng ma tuý. Tuy nhiên các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

nào. Tất cả các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi; vì vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn C, Trịnh Văn C1, Nguyễn Văn P1, Hoàng Trọng B, Lê Văn Đ và Hoàng Văn H2 có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về vị trí, vai trò của các bị cáo ở vụ án: Các bị cáo đánh bạc đồng phạm giản đơn, số tiền đánh bạc của mỗi bị cáo đều không lớn. Bị cáo Hoàng Trọng B và Nguyễn Văn K có vai trò cao hơn các bị cáo khác do có số tiền đánh bạc lớn nhất, gấp nhiều lần các bị cáo còn lại và chiếm nửa số tiền đánh bạc. Các bị cáo Nguyễn Văn C, Trịnh Văn C1, Nguyễn Văn P1 và Lê Văn Đ cùng vai trò thứ hai. Bị cáo Hoàng Văn H2 có vai trò sau cùng trong vụ án do tham gia đánh bạc với thời gian ngắn (chỉ chơi 2 ván), số tiền sử dụng đánh bạc ít nhất.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thấy: Cần phải xử phạt tù với các bị cáo Nguyễn Văn K, Hoàng Trọng B, Nguyễn Văn C, Trịnh Văn C1, Nguyễn Văn P1 và Lê Văn Đ ở mức thấp của khung hình phạt. Tuy nhiên xét các bị cáo Nguyễn Văn C, Trịnh Văn C1, Nguyễn Văn P1 và Lê Văn Đ có nhân thân tốt, có vai trò sau trong vụ án nên cho hưởng án treo là đủ tác dụng của hình phạt và đúng quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng như Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng án treo. Đối với Hoàng Văn H2 cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn kinh tế khó khăn, thu nhập thấp không ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và không khấu trừ thu nhập với Hoàng Văn H2.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Số tiền 12.140.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp. Đối với tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói, 01 vỏ chăn và 01 hộp cattong không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ là phù hợp. Số tiền tài sản khác không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp.

[9] Việc các bị cáo chơi đánh bạc ở nhà ông Phạm Văn Đ2, gia đình ông Đ2 không ai biết nên cơ quan tố tụng không xử lý hình sự, hành chính đối với ông Đ2 là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K, Hoàng Trọng B, Nguyễn Văn C, Trịnh Văn C1, Nguyễn Văn P1, Lê Văn Đ và Hoàng Văn H2 phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Hoàng Trọng B 07 (bảy) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20- 02- 2024 đến ngày 23- 02- 2024; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn K 08 (tám) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20- 02- 2024 đến ngày 23- 02- 2024; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án

2.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn C, Trịnh Văn C1, Nguyễn Văn P1 và Lê Văn Đ mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án (các bị cáo đều đã bị tạm giữ từ ngày 20- 02- 2024 đến ngày 23- 02- 2024).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn C, Trịnh Văn C1, Nguyễn Văn P1 và Lê Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện G giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt các bị cáo Hoàng Văn H2 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ từ ngày 20- 2- 2024 đến ngày 23- 02- 2024 bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn chấp hành án phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện G, tỉnh Nam Định nhận được Quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Hoàng Văn H2.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền các bị cáo đánh bạc 12.140.000 đồng; tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói, 01 vỏ chăn và 01 hộp cattong. (Chi tiết theo Biên bản giao nhận số 66, ngày 02- 5- 2024 lập tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Văn K, Hoàng Trọng B, Nguyễn Văn C, Trịnh Văn C1, Nguyễn Văn P1, Lê Văn Đ và Hoàng Văn H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Nguyễn Văn K, Hoàng Trọng B, Nguyễn Văn C, Trịnh Văn C1, Nguyễn Văn P1, Lê Văn Đ và Hoàng Văn H2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo: 07 bản.
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Công an huyện Giao Thủy: 03 bản;
- UBND xã Giao Tiến: 05 bản;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên